TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày: 05/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yến
Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh
Bà Dương Thị Kim Hồng
Ông Phạm Công Định

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà*****:** Ông Nguyễn Kiên Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh P, sinh năm 1985 tại tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn 7, xã T, huyện N, Hải Dương; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1959; Gia đình có 03 anh em, P là con thứ hai; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2011 bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã thi hành ngày 24/5/2011); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/5/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Xuân T - Luật sư của Công ty luật TNHH T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương; Địa chỉ: Số 250 phố B, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

Bị hại:

1. Anh Đào Quang T, sinh năm 1974.

2. Chị Mai Thị L, sinh năm 1985.

Đều có địa chỉ tại: Thôn 5, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

Người làm chứng:

1. Cháu Đào Duy A, sinh ngày 07/12/2009.

Người giám hộ cho cháu Đào Duy A: Anh Đào Quang T, sinh năm 1974 (là bố cháu Đào Duy A).

2. Anh Đào Văn L, sinh năm 1994.

3. Ông Đào Văn V, sinh năm 1974.

4. Ông Đào Văn P, sinh năm 1962.

5. Anh Nguyễn Trường D, sinh năm 1979.

6. Ông Hà Văn N, sinh năm 1970.

7. Bà Đào Thị P, sinh năm 1962.

Đều có địa chỉ tại: Thôn 5, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương.

(Có mặt cháu Duy A, ông V, những người làm chứng khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh P thỉnh thoảng có vào quán làm đậu của nhà anh Đào Quang T, sinh năm 1974 và vợ là chị Mai Thị L, sinh năm 1985, có nơi cư trú tại: thôn N, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, đang thuê nhà trọ và mở quán làm đậu tại thôn 5, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương. Do có một số lần P vào quán của anh T nhưng không xin được nước uống và thấy anh T có thái độ quay lưng lại phía mình nên P đã nảy sinh mâu thuẫn với anh T.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 09/5/2020, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate màu đỏ đen, BKS 30P5-1451 (P mượn của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 ở cùng thôn trước đó), đem theo con dao bầu (dạng dao chọc tiết lợn), dao có đặc điểm bằng kim loại, tổng chiều dài 37 cm, lưỡi dao dài 25 cm, bản rộng nhất 7,5 cm, mũi dao nhọn, đến cửa quán làm đậu nhà anh T. P dựng xe ở trước cửa quán rồi mở cốp xe, tay phải cầm dao đi vào trong quán, đứng đối diện cách anh T khoảng 01 mét, P giơ dao lên đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng bụng, vùng ngực của anh T. Thấy chồng mình bị P đâm, chị Mai Thị L chạy tới, tay cầm đoạn gậy tre dài 75 cm giơ lên định vụt P một cái thì bị P cầm dao bằng tay phải đâm, chém chị L nhiều nhát vào vùng mặt, vùng ngực và đùi chị L làm chị L ngã ra sàn nhà. P tiếp tục ngồi lên người chị L dùng dao đâm tiếp vào lưng, vùng bụng và tay, chân chị L thì bị anh T từ phía sau ôm kéo lại, P tiếp tục quay sang tấn công anh T. Lúc này anh T lấy một số vật dụng để làm đậu gồm xoong, mâm và khay làm đậu hất về phía P và đẩy P ra phía cửa trước. P và anh T đùn đẩy nhau ra đến bậc thềm cửa trước thì anh T ngã gục xuống, thấy vậy P cầm dao lên xe máy đi về hướng xã Đ, đi đến khu vực mương nước gần quán nước giải khát nhà ông Hà Văn X ở thôn 7, xã T thì P ném con dao xuống vệ mương, sau đó đi về nhà rửa chân tay rồi ra ghế đá nhà ông H cách nhà P khoảng 60 mét ngồi chơi cho tới khi lực lượng Công an xã T đến bắt giữ.

Sau khi bị P chém, anh T và chị L được một số người hàng xóm đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện N, sau đó chuyển cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, điều trị từ ngày 09/5/2020 đến 22/5/2020.

Tại Kết luận giám định số 134/TgT ngày 15/5/2020, Phòng Giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận đối với thương tích của anh Đào Quang T:Vết thương vùng mạn sườn trái gây thấu bụng, rách thanh cơ đại tràng trái, vết thương vùng bụng kích thước trung bình. 07 vết thương phần mềm vùng thái dương đỉnh phải, cằm, hõm nách phải, cánh tay trái, cẳng tay trái, kích thước trung bình và một vết thương bàn tay trái kích thước nhỏ. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật nhọn sắc gây ra, anh T bị người khác dùng dao gây ra là phù hợp. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính đến thời điểm giám định là 30 % (BL 27).

Tại Kết luận giám định số 135/TgT ngày 21/5/2020, Phòng Giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận đối với thương tích của chị Mai Thị L: Vết thương vùng ngực phải gây thấu, chảy máu khoang màng phổi phải. Hiện còn dẫn lưu khoang màng phổi phải. Vết mổ thăm dò ổ bụng kích thước trung bình. 13 vết thương vùng mặt, lưng phải, lưng trái, cẳng tay phải, chân phải kích thước trung bình và nhỏ sonde dẫn lưu vùng ngực phải. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật nhọn sắc gây ra, chị L bị người khác dùng dao gây ra là phù hợp. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính đến thời điểm giám định là 34 % (BL 26).

Tại Kết luận giám định số 3263/C09 - P6 ngày 29/6/2020, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tệp video gửi giám định (BL 30).

Tại Kết luận giám định số 3272/C09-(TT3+P8), ngày 30/6/2020, Viện khoa học hình sự kết luận: Trên con dao gửi giám định có dính máu của Đào Quang T. Dấu vết màu nâu ghi thu trong quá trình khám nghiệm hiện trường là máu của Mai Thị L (BL 28-29).

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương đã thu giữ tại hiện trường: 05 mẫu máu; 01 mâm kim loại hình tròn, màu trắng, đường kính 50 cm; 01 con dao dạng dao Thái, dài 22 cm, trên thân dao có in chìm ký hiệu "KIWI-BRAND", dao có 01 lưỡi, nhọn đầu; 01 đoạn gậy bằng tre dài một đầu có buộc muôi bằng kim loại màu trắng dài 75 cm, muôi có chiều dài 22 cm, đầu muôi chỗ rộng nhất có đường kính 07 cm; 01 đoạn gậy gỗ dài 31 cm (dạng đòn gánh), một đầu bằng đường kính 07 cm, một đầu có khấc đường kính 04 cm. Thu giữ tại khu vực bờ mương trên đường tỉnh lộ 396C thuộc thôn 7, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương: 01 con dao (dạng dao bầu), kích thước dao tổng chiều dài 37 cm, chuôi dao hình trụ tròn dài 12 cm, đường kính rộng nhất 3,5 cm, lưỡi dao dài 25 cm, bản rộng nhất 7,5 cm, mũi dao nhọn. Bị cáo P tự nguyện giao nộp quần áo và phương tiện khi gây án gồm: 01 quần soóc bằng vải

màu đen; 01 áo phông cổ tròn màu đỏ đen; 01 xe mô tô có đặc điểm: nhãn hiệu SUZUKI - HAYATE 125, màu đỏ đen, BKS 30P5-1451, phần vỏ nhựa trên thân xe có nhiều vết màu nâu (nghi là máu khô), xe cũ đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu đen, loại mũ nửa đầu, phía trước có chữ "Xi Trum".

Thu giữ, quản lý và niêm phong đoạn video thu thập tại camera số 8 của nhà ông Nguyễn Văn Tám, sinh năm 1969 ở thôn 5, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương được quản lý theo hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate BKS 30P5 - 1451 là xe của anh Nguyễn Văn T cho P mượn, anh T không biết P sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương đã trả lại cho anh T quản lý, sử dụng.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thanh P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, Bệnh án của anh T, chị L, kết quả dịch hình ảnh camera, vật chứng thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKS-P2 ngày 21/9/2020, Viện kiểm sát nhân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội Giết người theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh P trình bày cáo trạng truy tố là đúng với hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, bị cáo khai do có ý định giết anh T để trả thù nên bị cáo đã dùng dao bầu đâm, chém nhiều nhát vào người anh Đào Quang T và chị Mai Thị L. Khi thấy anh T, chị L ngã gục xuống, bị cáo bỏ đi. Bị cáo nhất trí các yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại.

Bị hại trình bày: Yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị cho anh T, chị Mai lần 1 là 68.262.000đ; lần 2 là 9.854.000đ; mất thu nhập của bị hại 8.400.000đ; mất thu nhập của 02 người chăm sóc 13.000.000đ; tổng cộng là 99.516.000đ và yêu cầu tiền bù đắp tổn thất tinh thần theo pháp luật. Ngoài ra bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác. Bị hại xác nhận bị cáo P đã bồi thường 51.000.000đ. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, mức bồi thường theo đề nghị của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội chưa đạt, đề nghị áp dụng Điều 54, Điều 57 Bộ luật hình sự, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 57, Điều 38

BLHS; Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội Giết người; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P từ 15 năm 6 tháng tù đến 16 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 27/5/2020. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Các Điều 584, 585, 586, 590, 591 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo P phải bồi thường cho bị hại anh T, chị Mai chi phí điều trị, mất thu nhập là 99.516.000đ, bị cáo đã bồi thường 51.000.000đ, bị cáo còn phải bồi thường 48.516.000đ; Tiền tổn thất về tinh thần cho anh T, chị L mỗi người từ 30 đến 40 tháng lương cơ bản bằng 89.400.000đ đến 112.200.000đ; Về vật chứng: Áp dụng điểm Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 mâm kim loại hình tròn, màu trắng, đường kính 50 cm, ở cánh mâm có nhiều vị trí biến dạng (méo), trên bề mặt có bám dính nhiều dấu vết màu nâu; 01 con dao dạng dao Thái, dài 22 cm, trên thân dao có in chìm ký hiệu "KIWI-BRAND", dao nhọn đầu; 01 đoạn gậy bằng tre dài một đầu có buộc muôi bằng kim loại màu trắng, trên bề mặt muôi có bám dính nhiều vết màu nâu; 01 đoạn gậy gỗ dài 61cm (dạng đòn gánh), một đầu bằng đường kính 07 cm, một đầu có khấc đường kính 04 cm; 01 quần soóc bằng vải màu đen; 01 áo phông cổ tròn màu đỏ đen, 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu đen, loại mũ nửa đầu, phía trước có chữ "Xi Trum"; 01 con dao (dạng dao bầu; Các mẫu máu hoàn lại sau giám định và mẫu máu thu giữ tại hiện trường *(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương ngày 23/9/2020* ; Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Luật án phí, lệ phí và Nghị quyết 326 của Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, bệnh án của anh T, chị L, kết quả dịch hình ảnh camera, vật chứng thu giữ, các kết luận giám định và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/5/2020 tại quán bán đậu của gia đình anh Đào Quang T và chị Mai Thị L ở thôn 5, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Thanh P thực hiện hành vi

sử dụng 01 con dao (loại dao bầu) lưỡi bằng kim loại, chuôi bằng gỗ, dài 37cm, chuôi dao hình trụ tròn dài 12 cm, đường kính rộng nhất 3,5 cm, lưỡi dao dài 25 cm, bản rộng nhất 7,5 cm, mũi dao nhọn đâm, chém anh Đào Quang T 08 nhát vào mạn sườn trái, vùng thái dương đỉnh phải, cằm, hõm nách phải, cánh tay trái, cẳng tay trái, bàn tay trái gây tổn hại cơ thể 30% và đâm, chém chị Mai Thị L 14 nhát vào vùng ngực phải, vùng mặt, lưng phải, lưng trái, cẳng tay phải, chân phải gây tổn hại cơ thể 34%.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo sử dụng công cụ dao bầu là hung khí nguy hiểm, chém nhiều nhát vào bụng, ngực, vùng thái dương, lưng, chân tay các bị hại là vùng trọng yếu của cơ thể, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, quyết liệt, mong muốn hậu quả xảy ra.Tuy nhiên, hậu quả chết người không xảy ra là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Giữa bị cáo và các bị hại không có mâu thuẫn gì, chỉ vì ý thức thù tức của cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi dùng dao bầu đâm, chém quyết liệt vào các vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại, nhằm tước đoạt tính mạng của 02 bị hại là anh T, chị L, thể hiện tính côn đồ, hung hãn, coi thường tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" thuộc trường hợp "Giết 02 người trở lên" và "có tính côn đồ" theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 BLHS. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường 51.000.000đ cho bị hại để khắc phục hậu quả, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật, nhằm tước đi tính mạng của bị hại, còn làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, nhân dân trong khu vực rất bất bình và lên án. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2011 bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên được áp dụng Điều 57 BLHS khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị, tiền thu nhập bị mất của bị hại và 02 người chăm sóc, tổng cộng là 99.516.000đ và yêu cầu tiền bù đắp tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật. Bị hại xác nhận bị cáo P đã bồi thường 51.000.000đ. Ngoài ra, bị hại đã được giải thích các khoản được yêu cầu bồi thường nhưng tự nguyện không yêu cầu bồi thường khoản nào khác.

Căn cứ theo các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 để xem xét các khoản bị hại yêu cầu bồi thường, cụ thể như sau:

Đối với chi phí điều trị của anh T, chị Mai lần 1: 68.262.000đ; lần 2: 9.854.000đ; tổng: 78.116.000đ là chi phí có hóa đơn, biên lai nên cần chấp nhận.

Đối với thu nhập thực tế bị mất của anh T, chị Mai lần 1 điều trị là 13 ngày, và anh T điều trị lần 2 là 16 ngày; ngày công tính 200.000đ/ngày x 42 ngày = 8.400.000đ là phù hợp. Đối với ngày công của 2 người chăm sóc tính theo xác minh thu nhập bình quân tại địa phương là 164.000đ/ngày x 42 ngày = 6.888.000đ.

Đối với tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: Việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã làm tổn thất về tinh thần cho anh T, chị Mai. Xét đây là yêu cầu phù hợp pháp luật, nên chấp nhận. Căn cứ tỷ lệ thương tích của bị hại, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T, chị Mai mỗi người là 30 tháng lương cơ sở, thành tiền là 30 x 1.490.000đ = 44.700.000đ.

Tổng cộng các khoản tiền bị cáo phải bồi thường cho anh T, chị Mai là 182.804.000đ. Đối trừ số tiền bị cáo đã bồi thường 51.000.000đ, bị cáo còn phải bồi thường cho hai bị hại là 131.804.000đ.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 mâm kim loại hình tròn, màu trắng, đường kính 50 cm, ở cánh mâm có nhiều vị trí biến dạng (méo), trên bề mặt có bám dính nhiều dấu vết màu nâu; 01 con dao dạng dao Thái, dài 22 cm, trên thân dao có in chìm ký hiệu "KIWI-BRAND", dao nhọn đầu; 01 đoạn gậy bằng tre dài một đầu có buộc muôi bằng kim loại màu trắng, trên bề mặt muôi có bám dính nhiều vết màu nâu; 01 đoạn gậy gỗ dài 61cm (dạng đòn gánh), một đầu bằng đường kính 07 cm, một đầu có khấc đường kính 04 cm; 01 quần soóc bằng vải màu đen; 01 áo phông cổ tròn màu đỏ đen, 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu đen, loại mũ nửa đầu, phía trước có chữ "Xi Trum"; 01 con dao (dạng dao bầu; Các mẫu máu hoàn lại sau giám định và mẫu máu thu giữ tại hiện trường *(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương ngày 23/9/2020)*. Xét đều là công cụ phương tiện phạm tội, mẫu vật giám định, nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội và có nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: 131.804.000đ x 5%

= 6.590.000đ theo Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 57, Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội "Giết người".

3. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 27/5/2020.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh P phải bồi thường cho bị hại anh Đào Quang T và chị Mai Thị L tiền viện phí và chi phí điều trị thương tích là 78.116.000đ; thu nhập thực tế bị mất của anh T, chị L là 8.400.000đ; thu nhập thực tế bị mất của 2 người chăm sóc là 6.888.000đ; bồi thường tổn thất về tinh thần cho anh T, chị L mỗi người là 30 tháng lương cơ sở, thành tiền là 44.700.000đ (2 người là 89.400.000đ). Tổng cộng các khoản tiền bị cáo P phải bồi thường cho anh T, chị L là 182.804.000đ. Đối trừ số tiền bị cáo đã bồi thường 51.000.000đ, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại **131.804.000đ** (Một trăm ba mươi mốt triệu tám trăm không bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 mâm kim loại hình tròn, màu trắng, đường kính 50 cm, ở cánh mâm có nhiều vị trí biến dạng (méo), trên bề mặt có bám dính nhiều dấu vết màu nâu; 01 con dao dạng dao Thái, dài 22 cm, trên thân dao có in chìm ký hiệu "KIWI-BRAND", dao nhọn đầu; 01 đoạn gậy bằng tre dài một đầu có buộc muôi bằng kim loại màu trắng, trên bề mặt muôi có bám dính nhiều vết màu nâu; 01 đoạn gậy gỗ dài 61cm (dạng đòn gánh), một đầu bằng đường kính 07 cm, một đầu có khấc đường kính 04 cm; 01 quần soóc bằng vải màu đen; 01 áo phông cổ tròn màu đỏ đen, 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu đen, loại mũ nửa đầu, phía trước có chữ "Xi Trum"; 01 con dao (dạng dao bầu; Các mẫu máu hoàn lại sau giám định và mẫu máu thu giữ tại hiện trường *(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương ngày 23/9/2020).*

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 6.590.000đ (Sáu triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *VKSND cấp cao tại Hà Nội;*
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Trại tạm Công an tỉnh Hải Dương;*
- *Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Hải Dương;*
- *Phòng HSNV- CA tỉnh Hải Dương;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương*
- *Bị cáo;*
- *Người bào chữa;*
- *Bị hại;*
- *Lưu Tòa; Lưu HS vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Thị Yến